

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: **CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC**

**ĐỀ TÀI: LÝ LUẬN CHUNG VỀ GIA ĐÌNH VÀ
THỰC TRẠNG, GIẢI PHÁP XÂY DỰNG, PHÁT
TRIỂN GIA ĐÌNH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Giảng viên hướng dẫn : Vũ Thị Thu Hiền

Sinh viên thực hiện : Bùi Thảo Linh

Lớp : K23NHA

Mã sinh viên : 23A4010328

Hà nội, ngày 03 tháng 06 năm 2021

MỤC LỤC

I. MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	1
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	1
4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu	2
5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài	2

II. NỘI DUNG

1. Lý luận chung	2
1.1 Gia đình	2
1.2 Cơ sở xây dựng gia đình	5
1.3 Sự biến đổi của gia đình	7
2. Thực trạng và liên hệ bản thân	8

III. KẾT LUẬN

13

IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO

14

PHẦN I: MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thời kì quá độ lên xã hội chủ nghĩa đã mang đến nhiều sự thay đổi không chỉ ở lĩnh vực kinh tế mà còn ở lĩnh vực văn hóa – xã hội. Vì vậy, gia đình – đơn vị cấu thành cơ bản của xã hội cũng sẽ có những biến động nhất định. Đó là một trong những nguyên nhân gây ra những vấn đề phức tạp của gia đình và xã hội ở Việt Nam. Trong quá trình hội nhập quốc tế, gia đình đang có những thay đổi về cấu trúc và chức năng. Thách thức lớn đối với Việt Nam là việc tiếp thu sự tiến bộ, những giá trị nhân văn của cộng đồng quốc tế cùng với giữ gìn, phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc. Câu hỏi được đặt ra cho cá nhân chúng ta và toàn xã hội là ‘Làm thế nào để giải quyết vấn đề và xây dựng gia đình như thế nào trong thời kì đổi mới – thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội?’ đã trở thành mối quan tâm không của riêng ai. Xuất phát từ suy nghĩ đó, tôi đã chọn đề tài *‘LÝ LUẬN CHUNG VỀ GIA ĐÌNH VÀ THỰC TRẠNG, GIẢI PHÁP XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN GIA ĐÌNH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY’*

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích của đề tài nghiên cứu là nhằm làm rõ các vấn đề của gia đình, phân tích tác động của quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa, thời kì quá độ lên xã hội chủ nghĩa. Từ đó tìm ra giải pháp, phương hướng giải quyết, xây dựng và phát triển gia đình ở Việt Nam.

Để thực hiện mục đích trên, bài tiểu luận có các nhiệm vụ nghiên cứu sau: Trình bày khái niệm gia đình, vai trò, vị trí của gia đình trong xã hội của Việt Nam. Khái quát về tình hình, tác động, những vấn đề khó khăn của thời kì quá độ lên xã hội chủ nghĩa. Phân tích thực trạng của gia đình Việt Nam hiện nay. Đưa ra giải pháp, phương hướng giải quyết, xây dựng và phát triển gia đình phù hợp với thời đại và các chuẩn mực gia đình từ bao đời nay

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Gia đình

Phạm vi nghiên cứu: Việt Nam

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Bài tiểu luận nghiên cứu vấn đề trên dựa vào những quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin. Phương pháp nghiên cứu: đề tài sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật với các phương pháp như: thống nhất logic và lịch sử, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa và hệ thống hóa.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Từ nhiều góc độ khác nhau chúng ta sẽ có những cách nhìn nhận vấn đề khác nhau. Trong đề tài này, chúng ta cần có cái nhìn tổng quát, toàn diện để giải quyết vấn đề gia đình. Đề tài phản ánh thực trạng của gia đình và phương hướng xây dựng gia đình trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước thời kỳ đổi mới – vừa tiếp thu giá trị văn hóa của các quốc gia tiến bộ trên thế giới vừa giữ gìn, phát huy truyền thống văn hóa dân tộc.

PHẦN II: NỘI DUNG

PHẦN 1: LÝ LUẬN CHUNG

1.1 Gia đình

a. Khái niệm gia đình

Gia đình là một khái niệm khá rộng lớn. Từ những lĩnh vực khác nhau, chúng ta sẽ có những cái nhìn khác nhau về quan niệm gia đình. Vậy nên rất khó để đưa ra một khái niệm đầy đủ nhất, bao quát nhất, chung nhất về gia đình.

Tuy nhiên, ở góc độ chung nhất, chúng ta có thể hiểu: Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt của con người, là một thiết chế văn hóa xã hội đặc thù, được hình thành, tồn tại và phát triển dựa trên các mối quan hệ như: quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống, quan hệ nuôi dưỡng và giáo dục giữa các thành viên trong gia đình.

b. Vị trí của gia đình trong xã hội

❖ Gia đình là tế bào của xã hội

Gia đình có vai trò quyết định đối với sự tồn tại, vận động và phát triển của xã hội. Điều này trước hết chỉ ra rằng, gia đình và xã hội có mối quan hệ mật thiết với nhau. Xã hội lành mạnh tạo điều kiện thuận lợi cho gia đình tiến bộ, hạnh phúc, góp phần cho sự phát triển hài hòa, bền vững của xã hội. Sinh thời, chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, xã hội tốt thì gia đình càng tốt, gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Hạt nhân của xã hội là gia đình. Chính vì muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội mà phải chú ý hạt nhân cho tốt”.

Mức độ tác động của gia đình tới xã hội phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau: thể chế xã hội, đường lối, chính sách của các nhà cầm quyền, ... Tác động của gia đình trong từng giai đoạn lịch sử là khác nhau.

❖ Gia đình là tổ ấm, mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hòa trong đời sống cá nhân của mỗi thành viên

Gia đình trước hết là tổ ấm, là nơi có cha có mẹ, là nơi ta sinh ra; là cội nguồn, gốc rễ của con người. Gia đình là nơi chăm sóc, nâng niu, yêu thương đùm bọc, nuôi dưỡng, giáo dục ta trong những bước đi chập chững đầu tiên. Là nơi tràn ngập tình yêu thương, che chở cho ta từ khi còn non nớt, để ta sống trong môi trường vui vẻ, hạnh phúc mà lớn lên. Chỉ có tình cảm của những người trong gia đình mới là thứ tình cảm cho đi mà không cần nhận lại, nơi đó chan chứa bao nhiêu tình cảm thương yêu, đùm bọc và cao đẹp mà những người thân dành cho nhau.

❖ Gia đình là một thiết chế cơ sở của xã hội, cầu nối giữa cá nhân và xã hội

Gia đình là cộng đồng xã hội đầu tiên đáp ứng nhu cầu quan hệ xã hội của mỗi cá nhân, là môi trường đầu tiên giúp chúng ta học và thực hiện quan hệ xã hội. Gia đình cũng là một trong những cộng đồng để xã hội tác động đến cá nhân. Mỗi cá nhân không chỉ là thành viên trong gia đình mà còn là thành viên của xã hội. Thông qua gia đình, xã hội tác động đến mỗi cá nhân và ngược lại, thông qua gia đình, cá nhân tác động trở lại xã hội. Đó là quan hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau. Gia đình tốt mới tạo nên xã hội tốt, xã hội tốt mới tạo điều kiện cho gia đình phát triển.

c. Chức năng của gia đình trong thời kì đổi mới – thời kì quá độ lên xã hội chủ nghĩa

❖ Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục

Giáo dục là chức năng đặc biệt quan trọng của gia đình. Gia đình là mái trường đầu tiên của mỗi người. Đó là nơi dạy ta những điều cơ bản nhất trong đạo đức, lối sống, giao tiếp, ứng xử, cách đối nhân xử thế, là nơi nuôi dưỡng tâm hồn, hình thành và phát triển nhân cách. Nhân cách mỗi người là tốt hay xấu phụ thuộc rất nhiều vào sự quan tâm, giáo dục của gia đình. Chính vì vậy, giáo dục con cái trong gia đình mang một ý nghĩa và tầm quan trọng rất lớn đối với cá nhân và xã hội.

❖ Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng

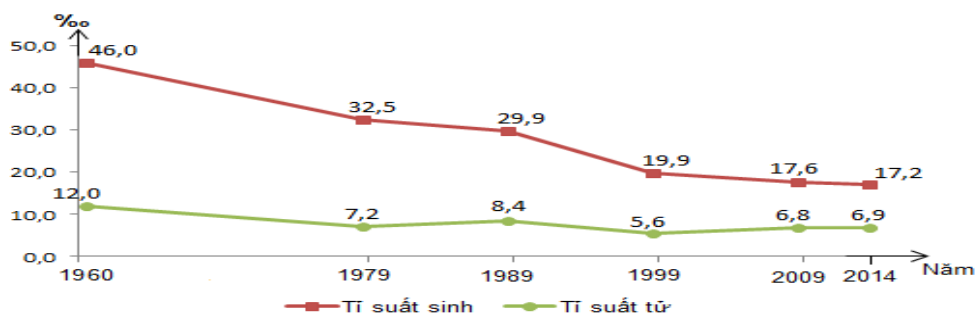
Ở nước ta, kinh tế gia đình có vị trí rất quan trọng, tồn tại lâu dài và là bộ phận hợp thành của kinh tế xã hội chủ nghĩa. Kinh tế gia đình góp phần làm tăng thu nhập gia đình, thúc đẩy phát triển kinh tế, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, hiện nay, hộ gia đình đóng vai trò là đơn vị tiêu dùng, không còn là đơn vị sản xuất như trước nữa. Đó là xu hướng chung của xã hội trong thời kì đổi mới – nền kinh tế thị trường mở rộng và phát triển cùng với các tiến bộ về khoa học công nghệ. Ở mỗi giai đoạn lịch sử, chức năng của gia đình có thể biến đổi để phù hợp với bản chất xã hội.

❖ Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình

Gia đình là sợi dây gắn kết tình cảm của các thành viên trong gia đình, là chỗ dựa tinh thần của mỗi người. Tình cảm gia đình vô cùng thiêng liêng nhất nhưng cũng là tình cảm đơn sơ, bình dị nhất. Chức năng thỏa mãn tâm sinh lý, tình cảm được xem là một chức năng có tính văn hóa – xã hội của gia đình. Chức năng này cùng với các chức năng khác tạo ra khả năng thực tế cho xây dựng gia đình hạnh phúc. Gia đình có ý nghĩa quyết định đến sự ổn định và phát triển của xã hội. Sự cảm thông, chia sẻ và đáp ứng các nhu cầu tâm sinh lý, tình cảm giữa vợ - chồng, cha mẹ - con cái... làm cho mỗi thành viên có điều kiện sống lạc quan, khỏe mạnh về thể chất và tinh thần. Đó đều là tiền đề cho việc hình thành những thái độ, hành vi tích cực trong cuộc sống gia đình và xã hội.

❖ Chức năng tái sản xuất ra con người

Đây là chức năng đặc thù của gia đình, đáp ứng nhu cầu tâm, sinh lý tự nhiên của con người, đáp ứng nhu cầu duy trì nòi giống của gia đình, sức lao động và duy trì sự trường tồn xã hội. Trong thời kì quá độ lên xã hội chủ nghĩa, chức năng này cần có sự điều chỉnh phù hợp. Dưới đây là biểu đồ thể hiện tỉ suất sinh, tỉ suất tử của Việt Nam giai đoạn 1960 – 2014. Từ biểu đồ, chúng ta có thể thấy rõ, tỉ suất sinh ở nước ta có liên tục giảm mạnh.



1.2 Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kì quá độ lên xã hội chủ nghĩa

a. Cơ sở kinh tế - xã hội

Cốt lõi của quan hệ sản xuất mới ấy là chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa đối với tư liệu sản xuất từng bước hình thành và củng cố thay thế chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất. Xóa bỏ chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất đã làm mất đi cơ sở kinh tế, làm nảy sinh sự áp bức bóc lột giữa người với người trong xã hội cũng như trong gia đình. Xây dựng chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa về tư liệu sản xuất là cơ sở để biến lao động tư nhân trong gia đình thành lao động xã hội trực tiếp và xây dựng quan hệ bình đẳng trong gia đình, tạo điều kiện cho các gia đình phát triển.

b. Cơ sở chính trị - xã hội

Là việc thiết lập chính quyền nhà nước của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, nhà nước xã hội chủ nghĩa. Xóa bỏ nhà nước của giai cấp thống trị bóc lột – tức là xóa bỏ công cụ bảo vệ cho kiểu gia đình cũ, chế độ hôn nhân cũ. Thiết lập nhà nước xã hội chủ nghĩa – công cụ bảo vệ quyền bình đẳng trong gia đình và hạnh phúc gia đình, tạo ra những điều kiện thiết yếu để xây dựng một gia đình kiểu mới, khác về chất so với các kiểu gia đình trong các xã hội trước.

Nhà nước xã hội chủ nghĩa là cơ sở của việc xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên xã hội chủ nghĩa, thể hiện rõ nét nhất ở vai trò của hệ thống pháp luật. Nhà nước ban hành một hệ thống pháp luật, chính sách xã hội tạo tiền đề quan trọng trong xây dựng gia đình mới. Hệ thống pháp luật và chính sách xã hội đó vừa định hướng, vừa thúc đẩy quá trình hình thành gia đình mới trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

c. Cơ sở văn hóa

Chú trọng phát triển giáo dục – đào tạo, nâng cao dân trí, làm cơ sở để xây dựng gia đình bình đẳng. Xây dựng nền văn hóa mới có tác dụng to lớn trong đấu tranh chống lại những quan điểm không đúng, những hiện tượng không đúng về hôn nhân và gia đình, những hủ tục lạc hậu của gia đình cũ.

d. Chế độ hôn nhân tiến bộ

Theo Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam, hôn nhân là quan hệ giữa vợ và chồng sau khi đã thực hiện các quy định của pháp luật về kết hôn, nhằm chung sống với nhau và xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững. Hôn nhân dựa trên các nguyên tắc tiến bộ sau:

Hôn nhân tự nguyện: Hôn nhân tự nguyện bắt nguồn từ tình yêu nam nữ, đôi nam nữ tự quyết định cuộc hôn nhân mà không bị các yếu tố khác ép buộc (vật chất, địa vị, gia đình, ...), bao gồm cả quyền tự do ly hôn. Đồng thời hôn nhân tự nguyện phải dựa trên cơ sở đạo đức, pháp lý và được pháp luật bảo hộ.

Hôn nhân một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng: Đây là đặc trưng của hôn nhân tiến bộ, là cơ sở để đảm bảo cho quyền bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau giữa vợ và chồng, từ đó ảnh hưởng đến các mối quan hệ khác trong gia đình. Vợ chồng bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ trong mọi vấn đề cuộc sống gia đình.

Hôn nhân được đảm bảo về pháp lý: một mặt thể hiện sự tôn trọng và quyết tâm đến với nhau của lứa đôi, mặt khác nói lên được trách nhiệm của xã hội thông qua nhà nước pháp quyền để bảo vệ hôn nhân tiến bộ và những lợi ích chính đáng.

1.3 Sự biến đổi của gia đình trong thời kì quá độ lên xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay

a. Biến đổi về quy mô, kết cấu của gia đình: gia đình Việt Nam đang ở bước quá độ, khi xã hội chuyển đổi từ nền nông nghiệp cổ truyền sang công nghiệp hiện đại. Từ đó, cấu trúc gia đình đa thế hệ dần tan rã, từng bước thay thế bằng cấu trúc gia đình hai thế hệ.

b. Biến đổi về chức năng gia đình:

Chức năng tái sản xuất ra con người: chịu ảnh hưởng của chính sách kế hoạch hóa gia đình, dẫn đến các tỉ lệ về vấn đề sinh đẻ, nam – nữ và độ tuổi đều thay đổi.

Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng: kinh tế gia đình chuyển từ sản xuất tự túc tự cấp sang sản xuất hàng hóa, không chỉ đáp ứng nhu cầu trong nước mà còn hướng đến đáp ứng nhu cầu ngoài nước; với thu nhập ngày càng tăng, gia đình thực sự trở thành một đơn vị tiêu dùng quan trọng của xã hội.

Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục: việc đầu tư cho nuôi dưỡng, giáo dục con cái của gia đình đang tăng lên; không chỉ giáo dục con cái về đạo đức, ứng xử, kỹ năng mà còn giáo dục tri thức khoa học công nghệ, ngoại ngữ, và hướng đến hòa nhập quốc tế.

Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình: trong gia đình hiện nay, nhu cầu thỏa mãn tâm sinh lý và tình cảm đang tăng lên, cùng với việc coi trọng tự do cá nhân hơn ở mỗi thành viên, đã và đang làm biến đổi chức năng này.

Biến đổi về quan hệ gia đình: biến đổi quan hệ hôn nhân và quan hệ vợ chồng, biến đổi quan hệ giữa các thế hệ với các hệ giá trị và chuẩn mực văn hóa khác nhau.

PHẦN 2: THỰC TRẠNG – LIÊN HỆ

Gia đình được coi là một hình thức cộng đồng xã hội. Vì vậy gia đình được hình thành từ rất sớm, tồn tại lâu dài và trải qua nhiều biến đổi.

Thời kì nguyên thủy, dân tộc Việt Nam đã trải qua giai đoạn lịch sử rất dài với chế độ mẫu hệ. Nhưng theo sự phát triển của xã hội loài người, người đàn ông trở thành trụ cột gia đình và từ đó, xã hội chuyển sang chế độ phụ hệ. Thời kì phong kiến, đất nước ta trải qua 1000 năm Bắc thuộc vì vậy văn hóa của dân tộc chịu ảnh hưởng không nhỏ từ phương Bắc. Đây là thời kì của các phong tục ‘trọng nam khinh nữ’, ‘tam tòng tứ đức’, ‘thất xuất’, ‘đa thê’, ‘tảo hôn’, ...

Trước đây, mỗi gia đình thường sinh nhiều con cái cùng với tư tưởng trọng nam khinh nữ, ‘phải có con trai’. Hệ lụy của việc này là gia đình quá đông con trong khi hoàn cảnh, kinh tế gia đình nghèo nàn, không đủ đáp ứng nhu cầu dẫn đến không nuôi được con và gây mất cân bằng giới tính. Điều này ảnh hưởng lớn đến chất lượng cuộc sống gia đình và sự phát triển của xã hội. Ở đó, quyền lợi của đàn ông rất lớn trong khi người phụ nữ bị coi thường. Đàn ông có thể ‘năm thê bảy thiếp’ thì ‘gái chính duyên chỉ có một chồng’. Người phụ nữ không có tiếng nói, địa vị trong gia đình và phải luôn tuân theo nguyên tắc ‘tam tòng tứ đức’: Tam tòng là ‘tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử’, tứ đức bao gồm công – dung – ngôn – hạnh. Tục lệ tảo hôn: người con gái phải lấy những ‘anh chồng con nít’ và trở thành kẻ hầu, người giúp việc không ăn lương, sức lao động không được nhìn nhận. Thời gian dài sống trong những tục lệ ấy, người phụ nữ trở nên tự ti, cam chịu, bị lệ thuộc rất nhiều. Sau năm 1945, đất nước ta đã chuyển mình, bước sang thời kì quá độ lên xã hội chủ nghĩa, những tàn tích phong kiến dần dần bị loại bỏ thay vào đó là sự tiến bộ, công bằng, bình đẳng, văn minh.

Ngày nay, gia đình đã có nhiều biến đổi nhất định. Nếu trước đây trong gia đình có nhiều thế hệ cùng chung sống thì bây giờ mỗi gia đình thường có hai thế hệ (gọi là gia đình hạt nhân). Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, chính sách kế hoạch hóa gia đình phát huy hiệu quả. Mỗi gia đình chỉ sinh từ 1-2 con, không phân biệt con trai hay con gái. Từ đây ngăn ngừa sự bùng nổ dân số và xây dựng bình đẳng giới. Các gia đình ít con, thu nhập gia đình tăng lên giúp việc nuôi dạy con cái hiệu quả, đầy đủ hơn. Tuy nhiên, bố mẹ bận rộn kiếm tiền, ít quan tâm đến con cái cũng gây ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của con trẻ. Các bậc phụ huynh cho rằng, con cái được nhà trường dạy dỗ và họ chỉ cần cung cấp tiền bạc, vật chất là được. Điều đó là nhận thức sai lầm, trường học đúng là nơi rèn luyện, bồi đắp kiến thức, kỹ năng nhưng mái trường đầu tiên con trẻ theo học chính là gia đình. Việc thiếu thốn tình cảm, sự quan tâm, dìu

dắt, dạy bảo của cha mẹ làm ảnh hưởng đến tính cách, sự hình thành và phát triển nhân cách của con cái. Tệ hơn nữa, dẫn đến việc con cái bỏ bê học hành, bị lôi kéo bởi các tệ nạn xã hội. Với sự du nhập của văn hóa phương Tây, một số bộ phận người trẻ muốn sống riêng, tách khỏi sự quản lý của bố mẹ. Điều này vừa có lợi lại vừa tiềm ẩn nhiều nguy cơ. Việc sống tự lập, không phụ thuộc vào bố mẹ là điều tốt tuy nhiên khi còn quá trẻ và chưa đủ trưởng thành thì việc sống ngoài sự kiểm soát của cha mẹ sẽ dễ sa đọa vào ăn chơi, tệ nạn xã hội. Sự khác biệt lớn nhất giữa gia đình hiện đại và gia đình truyền thống là các chế độ hôn nhân: tự nguyện, bình đẳng và hôn nhân một vợ một chồng. Nếu như trước kia, nam nữ thường tuân theo nguyên tắc ‘cha mẹ đặt đâu con ngồi đó’ thì hiện nay, nam nữ đi đến hôn nhân dựa trên yếu tố tự nguyện. Tự nguyện xuất phát từ tình yêu chân chính, mong muốn đến với nhau của đôi nam nữ, không phải chịu bất cứ ép buộc nào như cha mẹ, vật chất, địa vị, ... Mặt trái, có rất nhiều cặp vợ chồng đến với nhau vì tiền bạc, vật chất, của cải của đôi phương. Điều này đã gây ra nhiều vụ tranh chấp tài sản gia đình. Trong xã hội cũ, đàn ông có tiếng nói, địa vị, quyền lợi hơn người phụ nữ. Đàn ông ‘tam thê tứ thiếp’ là điều rất bình thường. Không những thế, người xưa quan niệm đàn ông gánh vác việc lớn, những việc ‘hèn’ như xuống bếp, giặt giũ, quét dọn nhà cửa, chăm lo cho gia đình, ... đều là của phụ nữ. Từ đấy, người đàn ông hình thành tính cách gia trưởng, bảo thủ, coi thường phụ nữ, thậm chí là bạo lực gia đình. Ngày nay, khi xã hội phát triển, quyền lợi và nghĩa vụ của vợ chồng là bình đẳng. Pháp luật đưa ra Luật Hôn nhân và gia đình nhằm bảo vệ quyền của các thành viên trong gia đình, đặc biệt là của phụ nữ và trẻ em. Chúng ta đang sống trong một thế giới bình đẳng, không còn tư tưởng ‘trọng nam khinh nữ’. Dù là nam hay nữ, chúng ta đều được sinh ra, nuôi dưỡng, giáo dục một cách đầy đủ; được học tập vui chơi, sáng tạo, thỏa sức phát triển bản thân; ... Bình đẳng còn được thể hiện ở trong gia đình: hôn nhân tự nguyện; vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái, cùng nhau chăm sóc, bảo vệ tổ ấm, ... Ngày nay, chúng ta không còn dùng cụm từ ‘phái yếu’ để chỉ phụ nữ mà dùng cụm từ ‘phái đẹp’. Trên thực tế, không thể

phủ nhận vai trò và đóng góp của phụ nữ cho sự phát triển kinh tế, xã hội, chính trị, ... là vô cùng to lớn và không thua kém gì đàn ông. Hiện nay, bình đẳng giới được thể hiện rất rõ trong cuộc sống thường ngày. Mọi người – nhất là đàn ông thường sẽ có tư tưởng nhường nhịn, ưu tiên, tôn trọng phái nữ hay còn được gọi là ‘lady first’ – ‘ưu tiên phụ nữ’, ‘typn’ – ‘tôi yêu phụ nữ’. Hiện nay, tỉ lệ ly hôn của các cặp vợ chồng tương đối cao. Quyền tự do ly hôn đảm bảo quyền tự do của mỗi cá nhân, đồng thời bảo vệ cho người phụ nữ. Người phụ nữ có quyền đơn phương ly hôn mà không cần chữ ký của chồng khi người chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ vợ chồng. Tuy nhiên, hiện nay, có nhiều cặp vợ chồng bước vào cuộc sống hôn nhân vội vàng nên khi chung sống với nhau đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn, không ai chịu hòa giải dẫn đến việc ly thân, ly dị. Nhưng dù có chọn cách tiếp tục chung sống mà không vừa lòng nhau hay đưa nhau ra tòa giải quyết thì người chịu tổn thương nhiều nhất vẫn là những đứa trẻ. Dù sống với cha hay với mẹ thì chúng vẫn thiếu thốn tình cảm. Hơn nữa, có nhiều người còn cãi nhau, có hành vi bạo lực gia đình trước mắt con trẻ. Những đứa trẻ lớn lên thiếu tình yêu của bố mẹ, chịu nhiều tổn thương sẽ có tính cảm lạnh, ít nói, thậm chí còn có khuynh hướng bạo lực. Hiện nay cũng không ít những người mẹ kế, cha dượng chung sống cùng con riêng của vợ/chồng. Mặc dù không phải tất cả nhưng liệu trong số họ, có bao nhiêu người yêu thương con riêng hết lòng, coi những đứa trẻ như con ruột của mình mà đối đãi? Đây cũng là điều mà chúng ta không thể không suy ngẫm đến.

Câu hỏi được đặt ra là ‘Làm thế nào để xây dựng gia đình Việt Nam trong thời đại mới vừa giữ được các giá trị truyền thống vừa phù hợp với xu thế chung của đất nước cũng như phù hợp với sự tiến bộ của xã hội loài người’. Việc xây dựng gia đình Việt Nam trong thời đại mới có một ý nghĩa quan trọng trong sự nghiệp xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay. Đứng trước sự phát triển của nền kinh tế, sự du nhập của nền văn hóa nước ngoài, các gia đình Việt Nam đang dần làm mai một đi các giá trị

văn hóa truyền thống, lâu đời. Để xây dựng gia đình vừa mang nét cổ truyền vừa có hơi thở hiện đại thì chúng ta cần nhận thức đúng đắn các phương hướng, giải pháp. Thứ nhất, trong giai đoạn phát triển đất nước, sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của nhà nước có vai trò vô cùng quan trọng. Vấn đề gia đình chính là vấn đề của xã hội, được người dân và các cấp lãnh đạo quan tâm. Chúng ta cần nhận thức rõ xây dựng gia đình trong thời kì mới là nhiệm vụ của mỗi người, của mọi tổ chức. Thứ hai, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, kinh tế hộ gia đình. Gia đình là nền tảng của xã hội, tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất nhằm giải quyết các vấn đề của xã hội, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, bình đẳng, tiến bộ. Kinh tế hộ gia đình có phát triển thì nền kinh tế của đất nước mới phát triển. Thứ ba, bên cạnh việc giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, chúng ta cần phải tiếp thu, kế thừa giá trị tiến bộ của nhân loại khi xây dựng gia đình. Trong đà hội nhập quốc tế sâu rộng, những nét văn hóa tiến bộ, đặc trưng, phong phú của nước ngoài không ngừng hình thành và phát triển ở Việt Nam. Tuy nhiên, chúng ta phải biết chắt lọc những giá trị tốt đẹp phù hợp với xu hướng phát triển, đẩy lùi những văn hóa độc hại, đi ngược với chuẩn mực đạo đức. Thứ tư, tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hóa mới. Gia đình tiến bộ tạo nên xã hội công bằng, văn minh. Việc thúc đẩy phát triển kinh tế gia đình, tích cực tham gia xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, tổ dân phố văn hóa có nhiều chuyển biến rõ nét. Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” trung bình hằng năm đạt trên 85%; 60,5% thôn, làng đạt danh hiệu “Làng Văn hóa”; mô hình “Tổ dân phố văn hóa” đến nay đạt 71,5%.

Là một sinh viên đang ngồi trên ghế giảng đường Học viện Ngân Hàng, là thế hệ trẻ của đất nước, em càng cần phải nhận thức đúng đắn, rõ ràng về vấn đề xây dựng gia đình trong thời kì đổi mới – thời kì quá độ lên xã hội chủ nghĩa. Đầu tiên, để có những nhận thức tốt, em cần không ngừng nỗ lực học tập, rèn

luyện bản thân, tu dưỡng đạo đức, lối sống, cố gắng trở thành một công dân tốt góp phần xây dựng và phát triển đất nước. Hiểu rõ vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước trong công cuộc đổi mới. Nâng cao nhận thức của mọi người bằng phương pháp tuyên truyền, giáo dục về bình đẳng giới, nhiệm vụ xây dựng gia đình mới. Chúng ta cần quan tâm hơn đến việc đề cao vai trò của người phụ nữ, bảo vệ quyền lợi của phụ nữ và trẻ em bằng các hoạt động phòng, chống bạo lực, mua bán người, nội tạng, mại dâm, ... Để xây dựng gia đình hiệu quả, chúng ta cần hiểu rõ tầm quan trọng của gia đình, mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình và sự tác động qua lại giữa gia đình và xã hội. Đặc biệt là đề cao sự giáo dục trong gia đình. Nhà trường không thể hoàn toàn làm hết mọi trách nhiệm của phụ huynh. Vậy nên, cha mẹ luôn phải đặc biệt quan tâm, dạy bảo con cái. Mỗi chúng ta cần vận động, tuyên truyền hoạt động ‘nói không với bạo lực gia đình’. Trong công cuộc công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước, chúng ta – tương lai của đất nước được tiếp cận những giá trị tiên bộ phải biết học tập, tạo sức mạnh lan tỏa những điều tốt đẹp đến với cộng đồng. Bên cạnh đó, phải cảnh giác, tố cáo, ngăn chặn các tệ nạn xã hội, văn hóa độc hại, tránh để những kẻ phản động, những thế lực thù địch lợi dụng. Vấn đề xây dựng gia đình truyền thống mang nét hiện đại là nhiệm vụ chung của toàn Đảng, toàn dân. Em – sinh viên Học viện Ngân Hàng sẵn sàng đóng góp sức mình cùng với thế hệ trẻ của đất nước chung tay xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên xã hội chủ nghĩa.

PHẦN III: KẾT LUẬN

Bài tiểu luận trên đã chỉ ra rõ ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng, tác động của gia đình đối với xã hội. Việc phân tích thực trạng gia đình hiện nay giúp chúng ta có cái nhìn toàn diện, chi tiết hơn về gia đình. Từ đó đưa ra các giải pháp, phương hướng xây dựng gia đình trong thời kì quá độ lên xã hội chủ nghĩa. Tôi mong rằng, bài tiểu luận của tôi có thể giúp các bạn nhận thức đúng đắn về trách nhiệm của bản thân trong vấn đề xây dựng gia đình.

PHẦN IV: TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt

1. Giáo trình ‘Chủ nghĩa xã hội khoa học’, Học viện Ngân Hàng khoa Lý luận chính trị (2021).

Tài liệu trực tuyến

1. ‘Luật hôn nhân và gia đình 2014’

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Hon-nhan-va-gia-dinh-2014-238640.aspx>

2. ‘Hôn nhân gia đình trong các nền văn hóa’

<https://songtinmungtinhyeu.org/index.php?open=contents&id=881>

3. ‘Tỷ lệ gia đình văn hóa’

<http://thanglong.chinhphu.vn/hon-87-ho-gia-dinh-dat-danh-hieu-gia-dinh-van-hoa>

4. ‘Bình đẳng giới’

<https://tcnn.vn/news/detail/45939/Binh-dang-gioi-va-xa-hoi-hien-dai.html>